

ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TRUNG BỘ
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TỈNH GIA LAI

Số: DIEM-494/15h30/GLAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 04 tháng 9 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM ĐẾN 10 NGÀY KHU VỰC TỈNH GIA LAI

(Từ ngày 05/09/2026 đến ngày 14/09/2026)

1. Diễn biến các hình thế thời tiết chính ảnh hưởng đến khu vực trong 10 ngày tới: chịu ảnh hưởng của phía nam dải hội tụ nhiệt đới có trục qua Bắc Bộ, sau dịch trục xuống phía nam và hoạt động mạnh dần; gió mùa Tây Nam có cường độ trung bình đến mạnh.

* Cảnh báo khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội: Mưa dông kèm dông sét và gió giật mạnh có thể làm ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, hư hại nhà cửa và công trình giao thông, cơ sở hạ tầng, Mưa lớn và mưa lớn cục bộ có khả năng gây ra tình trạng ngập úng tại các vùng trũng thấp khu đô thị, công nghiệp; lũ quét trên các sông suối nhỏ, sạt lở đất trên sườn dốc ...

2. Dự báo, cảnh báo thời tiết điểm

Địa điểm dự báo	Đêm 04/09/2026							Ngày 05/09/2026							Ngày 06/09/2026						Ngày 07/09/2026					
	Tm	R	Xác suất mưa	H.gió	T.độ	Đ.ẩm	T.tiết	Tx	R	Xác suất mưa	H.gió	T.độ	Đ.ẩm	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	H.gió	T.độ	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	H.gió	T.độ	T.tiết
An Lão	24	0	14	W	1	87		28	0	14	W	1	97		24	31	81	NE	1		24	33	18	W	1	
Hoài Ân	24	0	10	SW	2	96		29	13	87	SW	1	95		24	34	83	W	3		24	34	10	SW	3	
Hoài Nhơn	26	0	10	SW	1	90		29	0	10	SW	1	95		26	33	86	N	1		26	35	17	SW	2	
Phù Mỹ	26	7	80	SW	3	91		33	7	80	W	2	79		26	34	92	W	5		26	33	14	W	5	
Phù Cát	26	11	90	W	2	84		36	11	90	E	4	73		26	34	11	W	5		26	34	10	W	5	
An Nhơn	26	11	82	E	2	82		34	6	82	W	4	73		26	32	13	W	4		26	33	13	W	4	
Vĩnh Thạnh	24	0	13	W	1	98		32	0	13	SW	1	86		24	33	91	W	4		24	32	10	W	3	
Tây Sơn	24	5	91	W	2	82		35	5	87	W	4	74		24	33	18	W	4		24	33	18	W	4	
Vân Canh	24	5	93	W	2	89		33	5	88	W	3	77		24	30	82	SW	3		24	31	10	W	3	
Tuy Phước	26	13	81	W	2	82		35	14	85	W	4	74		26	33	15	W	4		26	33	15	W	4	
Cát Tiến	26	5	92	SW	1	89		35	3	92	E	2	75		26	31	12	W	3		26	33	17	W	4	

Địa điểm dự báo	Đêm 04/09/2026							Ngày 05/09/2026							Ngày 06/09/2026						Ngày 07/09/2026					
	Tm	R	Xác suất mưa	H.gio	T.độ	Đ.ẩm	T.tiết	Tx	R	Xác suất mưa	H.gio	T.độ	Đ.ẩm	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	H.gio	T.độ	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	H.gio	T.độ	T.tiết
Quy Nhơn	27	8	92	SW	1	89		35	2	86	E	2	75		27	31	11	W	3		27	33	10	W	4	
Pleiku	21	6	83	W	2	97		25	11	86	W	3	89		21	25	93	W	6		21	25	85	W	6	
Đak Đoa	21	13	91	W	2	97		25	10	86	W	3	89		21	26	92	W	6		21	25	90	W	6	
Mang Yang	23	4	82	W	2	98		26	8	81	W	3	88		23	26	88	W	6		23	25	80	W	6	
Ia Ly	21	7	90	-	0	95		27	10	85	SW	1	89		21	26	94	W	3		21	27	84	W	4	
Ia Grai	21	10	81	W	1	98		26	14	81	W	1	95		21	26	88	W	3		21	25	87	W	3	
Đức Cơ	21	14	92	N	1	98		26	14	92	W	1	95		21	26	83	W	3		21	25	87	W	3	
Chư Prông	21	7	85	W	2	99		25	5	90	E	3	97		21	25	80	W	5		21	25	88	W	5	
Ia Mơ	21	4	90	W	2	99		25	9	94	E	3	97		21	25	92	W	5		21	25	94	W	5	
Chư Sê	21	6	84	W	2	97		26	11	90	E	3	92		21	26	84	W	4		21	26	84	W	5	
Chư Puh	21	11	89	W	3	98		28	7	87	W	4	88		21	26	92	W	5		21	26	92	W	5	
Kbang	24	9	89	W	3	95		27	8	92	W	2	90		24	27	89	W	4		24	26	16	W	4	
An Khê	24	8	90	SW	4	93		32	1	84	SW	4	78		24	30	18	W	6		24	30	81	W	5	
Đak Pơ	24	0	8	SW	2	94		29	7	90	SW	2	82		24	29	85	W	5		24	28	82	W	4	
Kông Chro	24	13	94	S	2	96		28	4	91	SW	2	83		24	27	85	W	5		24	27	85	SW	5	
Ayun Pa	24	10	80	NW	3	92		30	14	87	NW	3	78		24	27	94	W	4		24	30	19	W	6	
Ia Pa	24	6	80	W	3	97		27	12	81	SW	3	87		24	27	94	W	5		24	26	89	W	6	
Phú Thiện	24	2	90	W	3	93		29	9	88	W	3	83		24	27	88	W	5		24	27	14	W	6	
Phú Túc	24	11	80	N	3	89		32	5	83	N	2	75		24	29	82	NW	4		24	32	15	W	5	

Địa điểm	Ngày 08/09/2026				Ngày 09/09/2026				Ngày 10/09/2026				Ngày 11/09/2026				Ngày 12/09/2026				Ngày 13/09/2026				Ngày 14/09/2026				Tổng lượng mưa
	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	
An Lão	24	33	80		24	27	71		24	27	83		24	29	70		24	30	66		24	30	61		24	30	74		207
Hoài Ân	24	35	72		24	27	78		24	28	75		24	31	74		24	30	73		24	31	68		24	31	71		168
Hoài Nhơn	26	34	71		26	28	71		26	27	79		26	29	71		26	30	62		26	30	73		26	30	71		200
Phù Mỹ	26	34	79		26	28	81		26	30	80		26	31	83		26	30	60		26	30	66		26	30	66		184
Phù Cát	26	35	84		26	30	83		26	30	84		26	32	80		26	30	61		26	30	60		26	30	60		148
An Nhơn	26	34	76		26	29	81		26	30	71		26	31	81		26	30	67		26	30	60		26	30	60		147
Vĩnh Thạnh	24	33	71		24	27	79		24	28	84		24	30	80		24	30	63		24	30	72		24	30	68		193
Tây Sơn	24	34	15		24	31	81		24	30	71		24	32	70		24	30	70		24	30	61		24	30	65		134
Vân Canh	24	31	25		24	29	70		24	27	71		24	29	76		24	30	70		24	30	70		24	30	74		118
Tuy Phước	26	34	19		26	31	73		26	30	70		26	32	82		26	30	70		26	30	60		26	30	63		134
Cát Tiến	26	34	74		26	29	78		26	28	71		26	29	81		26	30	67		26	30	74		26	30	74		142
Quy Nhơn	27	34	73		27	29	81		27	28	79		27	29	77		27	30	62		27	30	64		27	30	68		142
Pleiku	21	24	84		21	24	80		21	24	73		21	25	76		21	24	70		21	25	62		21	25	73		145
Đak Đoa	21	24	84		21	25	75		21	25	74		21	25	80		21	24	64		21	25	67		21	25	65		145
Mang Yang	23	25	78		23	25	77		23	25	84		23	25	81		23	25	73		23	25	62		23	25	67		131
Ia Ly	21	26	75		21	26	77		21	26	77		21	26	79		21	26	61		21	26	71		21	26	70		183
Ia Grai	21	26	72		21	26	81		21	24	82		21	26	76		21	25	67		21	26	65		21	26	65		274
Đức Cơ	21	26	78		21	26	77		21	25	81		21	26	78		21	25	63		21	27	72		21	27	65		311
Chư Prông	21	26	81		21	26	83		21	24	74		21	25	72		21	25	70		21	26	68		21	26	63		255
Ia Mơ	21	26	81		21	26	75		21	24	79		21	25	81		21	25	72		21	26	65		21	26	62		255
Chư Sê	21	26	78		21	26	73		21	25	79		21	25	82		21	25	65		21	26	73		21	26	65		219
Chư Pưh	21	27	73		21	27	71		21	26	74		21	26	71		21	26	70		21	28	62		21	28	68		178

Địa điểm	Ngày 08/09/2026				Ngày 09/09/2026				Ngày 10/09/2026				Ngày 11/09/2026				Ngày 12/09/2026				Ngày 13/09/2026				Ngày 14/09/2026				Tổng lượng mưa
	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	
Kbang	24	27	81		24	26	83		24	26	78		24	26	73		24	26	69		24	28	60		24	28	64		131
An Khê	24	30	15		24	28	78		24	26	81		24	26	70		24	27	74		24	26	63		24	26	62		133
Đak Pơ	24	29	74		24	27	78		24	26	73		24	26	70		24	27	67		24	27	71		24	27	68		136
Kông Chro	24	27	81		24	27	74		24	25	84		24	26	70		24	27	74		24	27	66		24	26	70		149
Ayun Pa	24	29	75		24	28	79		24	25	76		24	26	76		24	27	61		24	28	61		24	28	63		91
Ia Pa	24	27	80		24	27	74		24	25	74		24	26	83		24	26	67		24	27	66		24	27	65		135
Phú Thiện	24	28	81		24	27	81		24	26	74		24	26	71		24	26	69		24	27	60		24	27	71		123
Phú Túc	24	30	82		24	28	70		24	27	70		24	27	72		24	27	70		24	29	64		24	29	70		85

Tin phát lúc: 15h30

Phụ lục
Các điểm dự báo đại diện cho các xã, phường

TT	Điểm dự báo	Khu vực hành chính
1	An Lão	Đại diện cho các phường xã: xã An Lão, xã An Hòa, xã An Vinh, xã An Toàn
2	Hoài Ân	Đại diện cho các phường xã: xã Hoài Ân, xã Ân Tường, xã Kim Sơn, xã Vạn Đức, xã Ân Hào
3	Hoài Nhơn	Đại diện cho các phường xã: phường Bồng Sơn, phường Hoài Nhơn, phường Tam Quan, phường Hoài Nhơn Đông, phường Hoài Nhơn Tây, phường Hoài Nhơn Nam, phường Hoài Nhơn Bắc
4	Phù Mỹ	Đại diện cho các phường xã: xã Phù Mỹ, xã An Lương, xã Bình Dương, xã Phù Mỹ Đông, xã Phù Mỹ Tây, xã Phù Mỹ Nam, xã Phù Mỹ Bắc
5	Phù Cát	Đại diện cho các phường xã: xã Phù Cát, xã Xuân An, xã Đề Gi, xã Hòa Hội
6	An Nhơn	Đại diện cho các phường xã: phường Bình Định, phường An Nhơn, phường An Nhơn Đông, phường An Nhơn Bắc, phường An Nhơn Nam, xã An Nhơn Tây
7	Vĩnh Thạnh	Đại diện cho các phường xã: xã Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Thịnh, xã Vĩnh Quang, xã Vĩnh Sơn
8	Tây Sơn	Đại diện cho các phường xã: xã Tây Sơn, xã Bình Khê, xã Bình Phú, xã Bình Hiệp, xã Bình An, xã Hội Sơn
9	Vân Canh	Đại diện cho các phường xã: xã Vân Canh, xã Canh Vinh, xã Canh Liên, phường Quy Nhơn Tây
10	Tuy Phước	Đại diện cho các phường xã: xã Tuy Phước, xã Tuy Phước Đông, xã Tuy Phước Tây, xã Tuy Phước Bắc
11	Cát Tiến	Đại diện cho các phường xã: xã Cát Tiến, xã Ngô Mây, phường Quy Nhơn Đông, xã Nhơn Châu
12	Quy Nhơn	Đại diện cho các phường xã: phường Quy Nhơn, phường Quy Nhơn Bắc, phường Quy Nhơn Nam
13	Pleiku	Đại diện cho các phường xã: phường Pleiku, phường Hội Phú, phường Thống Nhất, phường Diên Hồng, phường An Phú, xã Biển Hồ, xã Gào
14	Đak Đoa	Đại diện cho các phường xã: xã Đak Đoa, xã Kon Gang, xã Ia Băng, xã Kdang, xã Đak Somei
15	Mang Yang	Đại diện cho các phường xã: xã Mang Yang, xã Lơ Pang, xã Kon Chiêng, xã Hra, xã Ayun
16	Ia Ly	Đại diện cho các phường xã: xã Ia Ly, xã Chư Păh, xã Ia Khuol, xã Ia Phí
17	Ia Grai	Đại diện cho các phường xã: xã Ia Grai, xã Ia Krái, xã Ia Hrug, xã Ia Chia, xã Ia O
18	Đức Cơ	Đại diện cho các phường xã: xã Đức Cơ, xã Ia Dok, xã Ia Krêl, xã Ia Pnôn, xã Ia Dom, xã Ia Nan
19	Chư Prông	Đại diện cho các phường xã: xã Chư Prông, xã Bàu Cạn, xã Ia Boong, xã Ia Pia, xã Ia Tôr
20	Ia Mơ	Đại diện cho các phường xã: xã Ia Lâu, xã Ia Púch, xã Ia Mơ
21	Chư Sê	Đại diện cho các phường xã: xã Chư Sê, xã Bờ Ngoong, xã Ia Ko, xã Al Bá
22	Chư Puh	Đại diện cho các phường xã: xã Chư Puh, xã Ia Le, xã Ia Hrú
23	Kbang	Đại diện cho các phường xã: xã Kbang, xã Kông Bơ La, xã Tơ Tung, xã Sơn Lang, xã Đak Rong, xã Krong
24	An Khê	Đại diện cho các phường xã: phường An Khê, phường An Bình, xã Cửu An
25	Đak Pơ	Đại diện cho các phường xã: xã Đak Pơ, xã Ya Hội
26	Kông Chro	Đại diện cho các phường xã: xã Kông Chro, xã Ya Ma, xã Chư Krey, xã SRó, xã Đak Song, xã Chơ Long
27	Ayun Pa	Đại diện cho các phường xã: phường Ayun Pa, xã Ia Rbol, xã Ia Sao
28	Ia Pa	Đại diện cho các phường xã: xã Pờ Tó, xã Ia Pa, xã Ia Tul
29	Phú Thiện	Đại diện cho các phường xã: xã Phú Thiện, xã Chư A Thai, xã Ia Hiao
30	Phú Túc	Đại diện cho các phường xã: xã Phú Túc, xã Ia Dreh, xã Ia Rsai, xã Uar